TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiều Văn Ch, Sinh năm 1984 nơi cư trú thôn R, xã X, huyện L, tỉnh V; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe ô tô; bố đẻ là Kiều Văn Ph (đã chết), mẹ đẻ là Khổng Thị K, sinh năm 1960; có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1983; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2018 đến ngày 09/4/2018. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Hôm nay có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 (đã chết ngày 18/11/2017)

- Người đại diện cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949 (vợ ông T), các con ông T gồm có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1984; anh Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1978; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1981. Đều cư trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh V. (Bà D, anh Tr, anh Th, chị D, anh Th vắng mặt tại phiên tòa, anh Tr có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo ủy quyền cho bà D, anh T, anh Th, chị D, anh Th: Anh Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1978, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017). (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần kinh doanh thương mại và xây dựng P. Địa chỉ thôn H - xã N- huyện S -tỉnh V.

Đại diện theo pháp Luật: bà Nguyễn Thị Ngọc T sinh năm 1967 - Giám đốc. (Hôm nay vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/11/2017, Kiều Văn Ch ở thôn R, xã X, huyện L, tỉnh V, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-068.25 của công ty Cổ phần kinh doanh thương mại và xây dựng P đi theo hướng từ xã P đi thị trấn T, huyện S trên đường đê tả Sông Lô. Khi đến địa phận tổ dân phố S, thị trấn T, lúc này Ch quan sát thấy phía trước cách xe của Ch khoảng 20m có ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88AB-005.49 đi ngược chiều đi ở gần phần giữa đường. Tay phải ông vẫn điều khiển xe mô tô, tay trái ông cầm điện thoại để nghe. Ông T không chú ý quan sát phía trước xe mô tô, Ch giảm tốc độ khoảng về hơn 40km/h, rà phanh xe ô tô và đánh lái xe ô tô về phía bên phải tính theo chiều xe đi của Ch, khi đến cách xe ông T khoảng 02m đến 03m thì Ch đạp phanh, nhưng xe ô tô tải vẫn tiếp tục trượt trên mặt đường. Do xe ô tô của Ch lấn sang phần đường bên trái theo hướng Ch điều khiển nên chắn bùn phía trước bên trái của xe ô tô do Ch điều khiển va chạm vào núm tay lái bên trái của xe mô tô do ông T điều khiển, xe mô tô trượt dọc theo khung kim loại bảo vệ sườn trái xe ô tô tải, tay lái bên trái của xe mô tô mắc vào thanh kim loại này, làm xe mô tô và người ông T bị đẩy lùi về phía sau, Ch tiếp tục đánh lái sang bên phải đường theo hướng Ch điều khiển xe, làm xe mô tô cùng ông T văng ra, đổ trượt ngã xuống nền đường, xe ô tô của Ch trượt xuống dệ đường phải và dừng lại. Hậu quả: ông T tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng. Ngay sau đó Ch đã đến cơ quan Công an huyện Sông Lô đầu thú.

Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án xe ô tô BKS 88C-068.25 và xe mô tô BKS 88AB-005.49:

+Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 268/KL-GĐ ngày 21/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây sát da và vết thương rách da cơ, khối sưng nề bầm tím. Chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng trán thái dương trái. Gẫy rời kín ổ khớp cánh tay trái và gãy rời kín 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái, gãy rời kín 1/3 dưới xương đùi phải.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

+Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sông Lô kết luận: Thiệt hại của xe mô tô BKS 88AB-005.49 là 1.270.000đ.

+Tại các kết luận giám định số 1414/KL-GĐ, 1415/KL-GD, 1416/KL-GD và 1417/KL-GD cùng ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Chất màu đen bám dính trên cụm đế gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 88AB-005.49 (ký hiệu A1) và chất màu đen bám dính trên mũ bảo hiểm của tử thi Nguyễn Văn T (ký hiệu A5) gửi giám định đều là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đen thu tại chắn bùn bánh trước bên trái xe ô tô BKS 88C-068.25 (ký hiệu M3).

- Chất màu nâu đen bám dính trên chắn bùn bánh trước bên trái xe ô tô BKS 88C-068.25 (ký hiệu A3) cùng loại với chất liệu ốp tay nắm bên trái xe mô tô BKS 88AB-005.49 (ký hiệu M2). Chất màu đen bám dính trên ốp thanh bảo vệ sườn trái xe ô tô BKS 88C-068.25 (ký hiệu A4) cùng chất liệu ốp tay nắm bên trái của xe mô tô BKS 88AB-005.49 (ký hiệu M2).

- Chất màu vàng bám dính trên lốp trước xe mô tô BKS 88AB-005.49 (ký hiệu A2) và chất màu vàng bám dính trên quần dài của tử thi Nguyễn Văn Từ (ký hiệu A6) đều là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu vàng tại ốp thanh bảo vệ sườn trái xe ô tô BKS 88C-068.25 (ký hiệu M4).

- Chất màu đen bám dính trên áo sơ mi cộc tay của tử thi Nguyễn Văn T (ký hiệu A7) là cao su, cùng loại với mẫu cao su lốp sau bánh ngoài bên trái xe ô tô BKS 88C-068.25 (ký hiệu M5).

+Tại kết luận số 1418 ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn T có cồn (Ethanol), nồng độ cồn là 167,826mg/100ml.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Văn Ch đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Xe ô tô BKS: 88C-068.25, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của công ty là bà Nguyễn Thị Ngọc T. Bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Xe mô tô BKS: 88AB-005.49, cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Hoàng Tr đã nhận và không yêu cầu gì.

- 01 giỏ xe màu đen kích thước 34,5cm x 29cm x 27cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Mic; 01 mặt nạ xe mô tô kích thước 26cm x 13cm x 8,5cm; các mảnh vỡ nhựa và sứ; 01 đôi dép, 01 tay nắm bên trái xe mô tô và 02 ốp gương xe mô tô.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 260106261693. Mang tên Kiều Văn Ch.

- Các mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu ký hiệu A1, từ A4 đến A7; mẫu ký hiệu từ M2 đến M5 và các bao gói.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình ông Nguyễn Văn T tổng số tiền là 100.000.000đ. Bà Nguyễn Thị D (vợ ông T) và các con đã đã nhận tiền và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Kiều Văn Ch. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số:13/CT-VKSSL ngày 24/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Kiều Văn Ch về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Kiều Văn Ch. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn Ch từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Kiều Văn Ch đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/11/2017, Kiều Văn Ch có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-068.25 Khi đến địa phận tổ dân phố S, thị trấn T, lúc này Ch quan sát thấy phía trước cách xe của Ch khoảng 20m có ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88AB-005.49 đi ngược chiều đi ở gần phần giữa đường. Tay phải ông vẫn điều khiển xe mô tô, tay trái ông cầm điện thoại để nghe. Ông T không chú ý quan sát phía trước xe mô tô, Ch giảm

tốc độ khoảng về hơn 40km/h, rà phanh xe ô tô và đánh lái xe ô tô về phía bên phải tính theo chiều xe đi của Ch, khi đến cách xe ông T khoảng 02m đến 03m thì Ch đạp phanh, nhưng xe ô tô tải vẫn tiếp tục trượt trên mặt đường. Do xe ô tô của Ch lấn sang phần đường cua xe đi ngược chiều nên xe ô tô do Ch điều khiển va chạm vào núm tay lái bên trái của xe mô tô do ông T điều khiển làm xe mô tô cùng ông T văng ra, đổ trượt ngã xuống nền đường. Hậu quả: Ông T tử vong tại chỗ, gây thiệt hại tài sản số tiền 1.270.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo Kiều Văn Ch phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, biên bản khám nghiêm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe ô tô của Kiều Văn Ch như trên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và vi phạm khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Kiều Văn Ch lái xe ô tô không làm chủ tốc độ, đi lấn đường đã gây ra tai nạn làm chết một người và thiệt hại tài sản như trên đã phạm vào tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc…… thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm"*.

Do đó cáo trạng số: 13/CT-VKSSL ngày 24/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Kiều Văn Ch về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Kiều Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng; số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, Kiều Văn Ch điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi điều khiển xe ô tô phía trước có người đi xe mô tô ngược chiều, Kiều Văn Ch không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn nên phần chắn bùn bên trái

phía trước xe ô tô của Kiều Văn Ch va chạm vào bên trái của xe mô tô của ông Nguyễn Văn T gây tai nạn giao thông gây hậu quả chết người và gây thiệt hại tài sản. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo Kiều Văn Ch và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội Kiều Văn Ch là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã thăm hỏi động viên gia đình người bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đ, gia đình người bị hại có đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kiều Văn Ch. Tại phiên tòa đại diện người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác cũng cần xem xét cho bị cáo là do chính sách pháp luật thay đổi, tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự"*. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 điều 29 Bộ luật hình sự 2015 tuy nhiên do tình hình các vụ tai nạn giao thông làm chết người trên địa bàn huyện chưa thuyên giảm cho nên cần đưa bị cáo ra xét xử để mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo và chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Do đó bị cáo Kiều Văn Ch được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Kiều Văn Ch là người có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo Kiều Văn Ch có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng có đủ điều kiện để Kiều Văn Ch cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Kiều Văn Ch đã có thời gian hành nghề lái xe ô tô đã lâu, kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo, sau khi vụ tai nạn xảy ra thì bị cáo đã bồi thường một khoản tiền, hiện kinh tế gặp nhiều khó khăn do vậy cần miễn áp dụng khoản 5 điều 202 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kiều Văn Ch.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo Kiều Văn Ch đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình ông Nguyễn Văn T tổng số tiền là 100.000.000đ. Gia đình ông T đã nhận tiền và đề

nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Kiều Văn Ch. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Xe ô tô BKS: 88C-068.25, xác định là của công ty CPKDTM và XD P địa chỉ xã N, huyện S. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của công ty là bà Nguyễn Thị Ngọc T. Bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Xe mô tô BKS: 88AB-005.49 xác định là của bị hại Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Hoàng Tr. Anh Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa xe. Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Cần tịch thu tiêu hủy các tài sản sau vì không có giá trị sử dụng: 01 giỏ xe màu đen kích thước 34,5cm x 29cm x 27cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Mic; 01 mặt nạ xe mô tô kích thước 26cm x 13cm x 8,5cm; các mảnh vỡ nhựa và sứ; 01 đôi dép, 01 tay nắm bên trái xe mô tô và 02 ốp gương xe mô tô và Mẫu ký hiệu A1, từ A4 đến A7; mẫu ký hiệu từ M2 đến M5 và các bao gói.

+ Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 260106261693 cho Kiều Văn Ch nhưng tiếp tục tạm gữi để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Kiều Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Văn Ch phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt: Kiều Văn Ch 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Kiều Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Kiều Văn Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xe màu đen kích thước 34,5cm x 29cm x 27cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Mic; 01 mặt nạ xe mô tô kích thước 26cm x 13cm x 8,5cm; các mảnh vỡ nhựa và sứ; 01 đôi dép, 01 tay nắm bên trái xe mô tô và 02 ốp gương xe mô tô và Mẫu ký hiệu A1, từ A4 đến A7; mẫu ký hiệu từ M2 đến M5 và các bao gói. Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 260106261693 cho Kiều Văn Ch nhưng tiếp tục tạm gữi để đảm bảo thi hành án. (Các vật

chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và cơ quan Thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Kiều Văn Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Đại diện cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs,Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Quốc Hồng